

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm giáo dục thường xuyên Mai Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số

1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 407/TTr-SXD ngày 18/8/2025, Thông báo kết quả thẩm định số 2987/SXD-QLXD ngày 13/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm giáo dục thường xuyên Mai Sơn, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm giáo dục thường xuyên Mai Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm giáo dục thường xuyên Mai Sơn.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo KT-KT: Công ty cổ phần AHH Tây Bắc. Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, Tổ 5, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

7. Mục tiêu dự án: Công tác sửa chữa nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Di chuyển nhà xe máy khung thép 01 tầng, diện tích xây dựng 90m²

- Tháo dỡ mái tôn, xà gồ, vì kèo; cột và các chi tiết khác;

- Di chuyển, lắp dựng các bộ phận kết cấu sau khi tháo dỡ sang vị trí mới có cấu tạo như sau: Móng trụ bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), móng bó nền xây gạch vữa xi măng mác 50, trát chân tường bằng vữa xi măng mác 50, lăn sơn hoàn thiện 03 nước; nền đỡ bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200).

8.2. Các hạng mục phụ trợ

- Sân S1: Diện tích 310m², đổ bù phụ khoảng 20% tổng diện tích bằng vữa xi măng mác 50, lát gạch giả đá kích thước (40x40x3,5)cm;

- Sân S2: Diện tích 1.400m², lát gạch giả đá kích thước (40x40x3,5)cm/lớp bê tông xi măng cấp độ bền B12,5 (mác 150) dày 10cm/lớp bạt dứa chống mất nước xi măng/lớp đất nền san gạt đầm chặt;

- Cổng: Dỡ bỏ cổng hiện trạng (không đảm yêu cầu phòng cháy chữa cháy), thay thế bằng cổng mới có cấu tạo: móng trụ, lõi trụ cổng bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); xây bọc trụ cổng bằng gạch không nung vữa xi măng mác

50; mặt ngoài trụ cổng ốp đá granite, lắp dựng hoàn thiện cánh cổng inox điện tử mới theo yêu cầu sử dụng;

- Tường rào: Chiều dài 113m; dỡ bỏ tường rào hiện trạng đã lún, nứt; xây khôi phục đoạn tường rào có cấu tạo: Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; xây trụ bằng gạch vữa xi măng mác 75, thân tường rào bằng gạch vữa xi măng mác 50; bố trí giằng chân tường rào bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); chiều dài 1 đoạn tường rào trung bình là 3m; cứ 3 đoạn tường rào (9m) bố trí 1 khe lún đảm bảo các khoảng tường rào không quá lớn gây lún, nứt tường rào; toàn bộ thân, trụ tường rào được trát bằng vữa xi măng 50, lăn sơn hoàn thiện 03 nước; phía trên đỉnh tường rào thiết kế gắn hoa sắt, mũi mác bằng thép chuốt nhọn bảo vệ;

- Bồn hoa: Dỡ bỏ một số đoạn bồn hoa hiện trạng, sơn sửa một số đoạn tường rào để phù hợp với hiện trạng, cảnh quan sân trường.

8.3. *Các nội dung, chi tiết khác:* Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công thẩm định.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. *Số bước thiết kế:* 01 bước.

9.2. *Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu*

9.2.1. *Quy chuẩn*

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;
- QCXDVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;
- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

9.2.2. *Tiêu chuẩn*

- TCVN 8794-2011: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4732-2007: Đá ốp, lát đá tự nhiên;

- TCVN 4447-2012: Công tác đất-thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 1.280.877.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	1.059.581.680	đồng
- Chi phí quản lý dự án	33.193.804	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	117.530.651	đồng
- Chi phí khác	9.576.583	đồng
- Chi phí dự phòng	60.994.136	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 và Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	1.280,877	1.280,877

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm giáo dục thường xuyên Mai Sơn (*chủ đầu tư*)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo

đúng quy định.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND xã Mai Sơn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên Mai Sơn; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân